

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý và bảo vệ tài nguyên nước
trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong công tác quản lý và bảo vệ tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, tỉnh Sóc Trăng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định thi hành này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ TN&MT;
- Cục KTVBQPPL (Bộ Tư pháp);
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Sở TP;
- Công TTĐT tỉnh;
- Công báo;
- Lưu: HC, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Thành Trí



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

**Phối hợp trong công tác quản lý và bảo vệ tài nguyên nước trên địa bàn
tỉnh Sóc Trăng**

*(Kèm theo Quyết định số 29 /2014/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2014
của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh

Quy chế áp dụng đối với các sở, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp huyện), Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã) trong phối hợp thực hiện công tác quản lý và bảo vệ tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2. Nguyên tắc và phương thức phối hợp

1. Thiết lập cơ chế phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các sở, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các cấp để nâng cao hiệu quả quản lý và bảo vệ tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

2. Công tác phối hợp trong quản lý và bảo vệ tài nguyên nước dựa trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các sở, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các cấp, tránh tình trạng chồng chéo, bỏ sót nhiệm vụ.

3. Cung cấp thông tin, thực hiện báo cáo, cho ý kiến theo chuyên ngành quản lý và chịu trách nhiệm theo chức năng quản lý của cơ quan phối hợp, nội dung thông tin phải bảo đảm chính xác, đầy đủ và kịp thời.

4. Tùy theo tính chất, nội dung của công tác quản lý nhà nước có thể áp dụng một trong các phương thức phối hợp sau: Lấy ý kiến bằng văn bản, tổ chức cuộc họp, thanh tra, kiểm tra, tổ chức đoàn công tác liên ngành, đoàn khảo sát, điều tra.

5. Khi phối hợp theo hình thức tổ chức cuộc họp hoặc lập đoàn khảo sát, đoàn công tác, điều tra liên cơ quan, cơ quan phối hợp có trách nhiệm cử cán bộ, công chức có chuyên môn về lĩnh vực tham gia với cơ quan chủ trì; đồng thời, chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ủy ban nhân dân tỉnh về nhiệm vụ, ý kiến của cán bộ, công chức được cử tham gia.

6. Việc phối hợp đảm bảo không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường trong thực hiện nhiệm vụ tại cơ quan, đơn vị của bên tham gia phối hợp.

Chương II NỘI DUNG PHỐI HỢP

Điều 3. Công tác ban hành văn bản quy phạm pháp luật

1. Xây dựng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền các văn bản hướng dẫn thực hiện quy định của pháp luật về quản lý, bảo vệ tài nguyên nước, quản lý hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước, hành nghề khoan nước dưới đất trên địa bàn tỉnh.

2. Rà soát, cập nhật và trình Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành cho phù hợp quy định của pháp luật về tài nguyên nước.

Điều 4. Công tác lập, phê duyệt, công bố và tổ chức thực hiện quy hoạch tài nguyên nước, kế hoạch điều tra cơ bản, điều hòa, phân phối tài nguyên nước, phục hồi nguồn nước bị ô nhiễm cạn kiệt

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức lập quy hoạch tài nguyên nước của tỉnh, lấy ý kiến Bộ Tài nguyên và Môi trường, trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua; công bố và tổ chức thực hiện quy hoạch tài nguyên nước được phê duyệt.

2. Thường xuyên rà soát và trình Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh kịp thời quy hoạch tài nguyên nước cho phù hợp tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và quy định của Luật tài nguyên nước.

3. Các quy hoạch về thủy lợi, cấp nước, giao thông đường thủy nội địa và các quy hoạch khác (gọi chung là quy hoạch chuyên ngành) có hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên phải phù hợp với quy hoạch tài nguyên nước của tỉnh.

4. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc xây dựng, phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch điều tra cơ bản, điều hòa, phân phối tài nguyên nước; về các chương trình, kế hoạch cải tạo các dòng sông, phục hồi các nguồn nước bị ô nhiễm, cạn kiệt đối với các lưu vực sông nội tỉnh.

5. Phối hợp các địa phương có chung nguồn nước thực hiện ứng phó, khắc phục sự cố ô nhiễm nguồn nước trên địa bàn.

Điều 5. Công tác khoanh định, công bố vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất, vùng cần bổ sung nhân tạo nước dưới đất và công bố dòng chảy tối thiểu, ngưỡng khai thác nước dưới đất theo thẩm quyền, khu vực cấm, khu vực tạm thời cấm khai thác cát, sỏi và các khoáng sản khác trên sông; công bố danh mục hồ, ao, kênh, mương, đoạn sông không được san lấp

1. Điều tra và khoanh định vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh theo quy định. Tổ chức công bố vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất.

2. Điều tra, khoan định vùng cần bổ sung nhân tạo nước dưới đất, xác định dòng chảy tối thiểu, ngưỡng khai thác nước dưới đất và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Thực hiện các biện pháp bổ sung nhân tạo nước dưới đất theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3. Khoan định khu vực cấm, khu vực tạm thời cấm khai thác cát, sỏi và các khoáng sản khác trên sông; xác định danh mục hồ, ao, kênh, mương, đoạn sông,... không được san lấp và công bố theo quy định. Đề xuất các giải pháp để ngăn ngừa, khắc phục tình trạng sạt, lở hoặc có nguy cơ bị sạt, lở tại các dòng sông, đoạn sông trên địa bàn tỉnh.

Điều 6. Công tác lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước; xác định, công bố vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt; bảo đảm nước sinh hoạt trong trường hợp hạn hán, thiếu nước hoặc xảy ra sự cố ô nhiễm nguồn nước; lập danh mục nguồn nước nội tỉnh

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước tại các hồ, ao, kênh, mương, đoạn sông,... là nguồn cấp nước, trực tiêu nước hoặc có tầm quan trọng đối với hoạt động phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường; tại các nguồn nước liên quan đến hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng, bảo tồn văn hóa và bảo vệ, phát triển hệ sinh thái tự nhiên.

2. Tổ chức điều tra và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh lập, quản lý hành lang vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt trên địa bàn tỉnh.

3. Định kỳ kiểm tra, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh công bố thông tin chất lượng nguồn nước sinh hoạt, cảnh báo hiện tượng bất thường về chất lượng của nguồn nước sinh hoạt.

4. Thường xuyên cập nhật số liệu về khí tượng, thủy văn tại các vùng trên địa bàn tỉnh; mức độ xâm nhập mặn theo các triền sông vào nội địa; tình hình khai thác, sử dụng nguồn nước và xả nước thải vào nguồn nước. Cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, số liệu về tài nguyên nước nhằm thực hiện các biện pháp khẩn cấp để bảo đảm nước sinh hoạt trong trường hợp hạn hán, thiếu nước hoặc sự cố ô nhiễm nghiêm trọng nguồn nước gây ra thiếu nước.

5. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh lập, ban hành danh mục nguồn nước nội tỉnh dựa trên cơ sở danh mục lưu vực sông nội tỉnh do Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành; đồng thời, làm căn cứ thực hiện các nội dung quản lý tài nguyên nước theo lưu vực sông, nguồn nước.

Điều 7. Công tác tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật về tài nguyên nước

1. Tổ chức tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người dân thực hiện các biện pháp bảo vệ tài nguyên nước, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả và chấp hành các quy định của pháp luật về tài nguyên nước; giám sát việc bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, phòng, chống và khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra.

2. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cán bộ, công chức quản lý tài nguyên và môi trường ở cấp huyện, cấp xã về công tác bảo vệ, khai thác, sử dụng bền vững nguồn nước.

Điều 8. Công tác cấp, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ, thu hồi giấy phép về tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước và hành nghề khoan nước dưới đất, cho phép chuyển nhượng quyền khai thác tài nguyên nước; hướng dẫn việc đăng ký khai thác, sử dụng tài nguyên nước và xả nước thải vào nguồn nước thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ và trình Ủy ban nhân dân tỉnh cấp, gia hạn, điều chỉnh nội dung, đình chỉ hiệu lực, thu hồi, cấp lại giấy phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, giấy phép xả nước thải vào nguồn nước, giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất, cho phép chuyển nhượng quyền khai thác tài nguyên nước thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Việc cấp giấy phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước phải căn cứ vào điều kiện cụ thể của nguồn nước, mức độ chi tiết của thông tin, số liệu điều tra, đánh giá tài nguyên nước và hồ sơ của tổ chức, cá nhân xin cấp phép. Việc cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước phải trên cơ sở đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải của nguồn nước.

3. Hướng dẫn đăng ký khai thác, sử dụng tài nguyên nước và xả nước thải vào nguồn nước đối với trường hợp phải đăng ký theo quy định.

Điều 9. Công tác hoạt động điều tra cơ bản, giám sát tài nguyên nước

1. Xây dựng kế hoạch điều tra cơ bản tài nguyên nước, trình Ủy ban nhân dân tỉnh gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường. Trường hợp chưa có quy hoạch tổng thể điều tra cơ bản tài nguyên nước quốc gia thì căn cứ tình hình thực tế về thông tin, dữ liệu tài nguyên nước để xây dựng các nội dung trong kế hoạch điều tra cơ bản phù hợp với yêu cầu của công tác quản lý tài nguyên nước.

2. Tổ chức thực hiện điều tra, đánh giá, kiểm kê tài nguyên nước; tổng hợp kết quả điều tra, đánh giá, kiểm kê tài nguyên nước, trình Ủy ban nhân dân tỉnh gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường. Việc kiểm kê tài nguyên nước thực hiện định kỳ năm (05) năm một lần, phù hợp với kỳ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

3. Điều tra hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên nước đối với các nguồn nước nội tỉnh, xả nước thải vào nguồn nước trên các lưu vực sông nội tỉnh; tổng hợp kết quả điều tra hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước, trình Ủy ban nhân dân tỉnh gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường.

4. Nội dung hoạt động điều tra hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên nước thực hiện theo quy định của Luật tài nguyên nước.

5. Quan trắc, giám sát tài nguyên nước của tỉnh (bao gồm các trạm quan trắc lượng mưa, các trạm quan trắc lưu lượng, mực nước, chất lượng nước của các nguồn nước mặt, nước dưới đất) theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường; xây dựng mạng lưới quan trắc, giám sát tài nguyên nước của tỉnh kết nối với mạng lưới trạm quan trắc, giám sát của Trung ương cho phù hợp quy định pháp luật.

6. Tổ chức quản lý các công trình quan trắc, giám sát tài nguyên nước.

Điều 10. Công tác xây dựng cơ sở dữ liệu, quản lý, lưu trữ thông tin, dữ liệu về tài nguyên nước

1. Tổ chức thu thập, tổng hợp tài liệu liên quan đến tài nguyên nước; điều tra bổ sung thông tin, dữ liệu tài nguyên nước, cập nhật vào cơ sở dữ liệu tài nguyên nước của tỉnh.

2. Quản lý, lưu trữ thông tin, cập nhật dữ liệu về tài nguyên nước (bao gồm cập nhật dữ liệu và phát triển, cập nhật hệ thống phần mềm), khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên nước; tiếp nhận, xử lý dữ liệu về tài nguyên nước từ các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan để tích hợp, cập nhật vào cơ sở dữ liệu tài nguyên nước; cung cấp dữ liệu về tài nguyên nước cho các tổ chức, cá nhân theo quy định.

Điều 11. Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết tranh chấp và xử lý vi phạm pháp luật về tài nguyên nước

1. Định kỳ hàng năm, xây dựng kế hoạch và tổ chức thanh tra, kiểm tra hoạt động thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước và hành nghề khoan nước dưới đất; xử lý hoặc kiến nghị xử lý vi phạm pháp luật về tài nguyên nước theo quy định.

2. Giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo phát sinh trong việc khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN TRONG CÔNG TÁC PHỐI HỢP

Điều 12. Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp các sở, ngành tỉnh và địa phương liên quan:

a) Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền các văn bản hướng dẫn thực hiện quy định của pháp luật về quản lý, bảo vệ tài nguyên nước và quản lý hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước, hành nghề khoan nước dưới đất.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức lập, điều chỉnh quy hoạch tài nguyên nước của tỉnh, lấy ý kiến Bộ Tài nguyên và Môi trường, trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua, công bố và tổ chức thực hiện quy hoạch tài nguyên nước được phê duyệt.

c) Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch điều tra cơ bản, điều hòa, phân phối tài nguyên nước; các chương trình, kế

hoạch cải tạo các dòng sông, phục hồi các nguồn nước bị ô nhiễm, cạn kiệt đối với các lưu vực sông nội tỉnh; tổ chức thực hiện ứng phó, khắc phục sự cố ô nhiễm nguồn nước trên địa bàn và phối hợp các địa phương có chung nguồn nước trong việc ứng phó, khắc phục sự cố ô nhiễm nguồn nước.

d) Tổ chức lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước; xác định, công bố vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt; bảo đảm nước sinh hoạt trong trường hợp hạn hán, thiếu nước hoặc xảy ra sự cố ô nhiễm nguồn nước; lập danh mục nguồn nước nội tỉnh; giám sát, kiểm tra, đôn đốc các tổ chức quản lý vận hành hồ chứa thủy lợi và các hồ chứa khác trong việc cấm mốc chỉ giới hành lang bảo vệ nguồn nước theo quy định và bàn giao mốc giới cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có hồ chứa để quản lý, bảo vệ.

đ) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật về tài nguyên nước, hướng dẫn nhân dân thực hiện các biện pháp bảo vệ tài nguyên nước, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả và chấp hành các quy định của pháp luật về tài nguyên nước; tập huấn, bồi dưỡng cán bộ quản lý tài nguyên và môi trường ở cấp huyện và cấp xã về công tác bảo vệ, khai thác, sử dụng bền vững nguồn nước; phối hợp Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức Đoàn thể, hội quần chúng, chính quyền các cấp và cơ quan báo, đài thực hiện tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia bảo vệ tài nguyên nước, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả và chấp hành các quy định của pháp luật về tài nguyên nước; giám sát việc bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, phòng, chống và khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra.

e) Tổ chức thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất hoạt động thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước và hành nghề khoan nước dưới đất; xử lý hoặc kiến nghị xử lý các vi phạm pháp luật về tài nguyên nước theo quy định; giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo phát sinh trong việc khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Ủy ban nhân dân tỉnh.

g) Xây dựng cơ sở dữ liệu, quản lý, lưu trữ thông tin, dữ liệu về tài nguyên nước; cung cấp thông tin, dữ liệu về tài nguyên nước của các tổ chức, cá nhân hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước cho cơ quan có thẩm quyền để tổ chức thu thuế tài nguyên, tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định; báo cáo tình hình quản lý và hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước tại địa phương theo quy định.

2. Tổ chức điều tra và khoanh định vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh và công bố theo quy định; điều tra, khoanh định vùng cần bổ sung nhân tạo nước dưới đất, xác định dòng chảy tối thiểu, ngưỡng khai thác nước dưới đất và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Thực hiện các biện pháp bổ sung nhân tạo nước dưới đất theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường; khoanh định khu vực cấm, khu vực tạm thời cấm khai thác cát, sỏi và các khoáng sản khác trên sông; xác định danh mục hồ, ao, sông, ngòi,

kênh, rạch không được san lấp trên địa bàn tỉnh và công bố theo quy định; đề xuất các giải pháp để ngăn ngừa, khắc phục đối với những dòng sông, đoạn sông bị sạt, lở hoặc có nguy cơ bị sạt, lở trên địa bàn tỉnh; trường hợp khu vực bị sạt, lở hoặc có nguy cơ bị sạt, lở bờ, bãi sông nằm giữa tỉnh Sóc Trăng và tỉnh, thành phố khác thì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố liên quan kiến nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt khu vực cấm, khu vực tạm thời cấm khai thác cát, sỏi và các khoáng sản khác.

3. Tham mưu xây dựng kế hoạch điều tra cơ bản tài nguyên nước, trình Ủy ban nhân dân tỉnh gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường; tổ chức thực hiện điều tra, đánh giá, kiểm kê, điều tra hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước, tổng hợp kết quả và trình Ủy ban nhân dân tỉnh gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường; thực hiện quan trắc, giám sát tài nguyên nước của tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường; tổ chức quản lý các công trình quan trắc, giám sát tài nguyên nước.

4. Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh cấp, gia hạn, điều chỉnh nội dung, đình chỉ hiệu lực, thu hồi, cấp lại giấy phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, giấy phép xả nước thải vào nguồn nước, giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất, cho phép chuyển nhượng quyền khai thác tài nguyên nước thuộc thẩm quyền Ủy ban nhân dân tỉnh; tham mưu trong việc khoanh định, công bố vùng phải đăng ký khai thác nước dưới đất và quy định cụ thể thẩm quyền tổ chức việc đăng ký khai thác nước dưới đất; hướng dẫn đăng ký khai thác, sử dụng tài nguyên nước và xả nước thải vào nguồn nước đối với trường hợp phải đăng ký; kiểm tra, quản lý, giám sát chặt chẽ các công trình khai thác, sử dụng nước đang hoạt động theo nội dung giấy phép do Ủy ban nhân dân tỉnh cấp.

5. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức lấy ý kiến đối với công trình khai thác, sử dụng nguồn nước liên tỉnh; xả nước thải vào nguồn nước liên tỉnh; công trình chuyển nước từ nguồn nước liên tỉnh.

Điều 13. Các sở, ngành tỉnh

Có trách nhiệm phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện các quy định liên quan đến lĩnh vực tài nguyên nước trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình; đồng thời, thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Tham gia đề xuất các giải pháp quy hoạch khai thác, sử dụng tài nguyên nước phục vụ nuôi trồng thủy sản, sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, cấp nước sinh hoạt nông thôn.

b) Chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan xây dựng và tổ chức thực hiện các quy định về quản lý, khai thác và bảo vệ các công trình thủy lợi, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; xây dựng và duy trì hệ thống cảnh báo, dự báo lũ, lụt, hạn hán, xâm nhập mặn, nước biển dâng và các tác hại khác do nước gây ra; đề xuất biện pháp khẩn cấp để bảo đảm nước sinh hoạt trong trường hợp hạn hán, thiếu

nước hoặc sự cố ô nhiễm nguồn nước nghiêm trọng gây ra thiếu nước đối với các khu vực nông thôn.

c) Tổ chức thu thập số liệu, dữ liệu quản lý nhà nước về sử dụng nước trong nông nghiệp, công trình thủy lợi, các dự án có liên quan đến khai thác, sử dụng tài nguyên nước, dữ liệu nước sạch nông thôn và định kỳ hàng năm, báo cáo tình hình khai thác, sử dụng tài nguyên nước phục vụ cho ngành nông nghiệp, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường.

d) Phối hợp tuyên truyền và hướng dẫn các tổ chức, cá nhân nuôi trồng thủy sản lập thủ tục xin cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước mặt, xả nước thải vào nguồn nước theo quy định.

2. Sở Xây dựng

a) Tham gia đề xuất các giải pháp quy hoạch, kế hoạch cấp, thoát nước đô thị, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu dân cư tập trung.

b) Tham mưu Ban Chỉ đạo cấp nước an toàn của tỉnh phối hợp các sở, ngành liên quan đề xuất các biện pháp khẩn cấp để bảo đảm nước sinh hoạt trong trường hợp hạn hán, thiếu nước hoặc sự cố ô nhiễm nguồn nước nghiêm trọng gây ra thiếu nước đối với khu vực đô thị.

c) Phối hợp cơ quan quản lý tài nguyên nước tổ chức thu thập số liệu, dữ liệu quản lý nhà nước về quy hoạch nguồn nước cấp sinh hoạt đô thị, khu công nghiệp.

3. Sở Công Thương

a) Tham gia đề xuất các giải pháp quy hoạch, kế hoạch cấp, thoát nước phục vụ sản xuất thương mại, công nghiệp; điều tra cơ bản tài nguyên nước.

b) Phối hợp kiểm tra công tác quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên nước tại các khu, cụm công nghiệp, các làng nghề, các doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất công nghiệp.

4. Sở Tài chính

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí cho các đề tài, dự án về tài nguyên nước và các nhiệm vụ quản lý tài nguyên nước từ nguồn vốn sự nghiệp kinh tế hàng năm.

b) Chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc xây dựng các chính sách về phí, lệ phí quản lý tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

5. Cục Thuế

a) Chủ trì phối hợp các sở, ngành liên quan tổ chức thực hiện thu các loại thuế, phí theo quy định của pháp luật về thuế, phí hiện hành trong lĩnh vực khai thác tài nguyên nước; phối hợp xây dựng phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

b) Thường xuyên rà soát, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh đề kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung những nội dung không phù hợp trong chính sách thu thuế liên quan đến tài nguyên nước.

6. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp các sở, ngành và địa phương liên quan trong việc thẩm định các dự án đầu tư có sử dụng tài nguyên nước theo quy định của Luật Đầu tư, Luật tài nguyên nước.

7. Sở Giao thông vận tải

a) Chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch mạng lưới giao thông đường thủy, các công trình giao thông đường thủy theo quy định và phù hợp với quy hoạch tài nguyên nước của tỉnh.

b) Phối hợp các cơ quan chức năng hướng dẫn các quy định về bảo vệ môi trường đối với cảng, bến và phương tiện tham gia giao thông đường thủy, đảm bảo không gây ô nhiễm các nguồn nước.

8. Sở Y tế

Chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan: Kiểm tra và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh công bố thông tin chất lượng nguồn nước sinh hoạt, cảnh báo hiện tượng bất thường về chất lượng của nguồn nước sinh hoạt. Giám sát, định kỳ kiểm tra việc thực hiện các biện pháp bảo vệ, xử lý, vệ sinh nguồn nước phục vụ ăn uống, sinh hoạt; đồng thời, xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm.

9. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Phối hợp các sở, ngành liên quan xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch khai thác, sử dụng tài nguyên nước phục vụ hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch phù hợp với quy hoạch tài nguyên nước của tỉnh.

10. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan đề xuất các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ nhằm sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả và xử lý, cải tạo, khôi phục nguồn nước bị ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

b) Tổ chức triển khai việc ứng dụng, chuyển giao các thành tựu khoa học và công nghệ, kết quả nghiên cứu từ các đề tài, dự án khoa học và công nghệ liên quan đến lĩnh vực tài nguyên nước vào sản xuất và đời sống.

11. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chỉ đạo các Phòng Giáo dục và Đào tạo, Trường trung học phổ thông và trực thuộc thực hiện có hiệu quả việc lồng ghép nội dung về tầm quan trọng của công tác quản lý, bảo vệ tài nguyên nước, sử dụng tiết kiệm và có hiệu quả nguồn nước trong các môn học liên quan theo quy định và trong các hoạt động ngoại khóa, ngoài giờ lên lớp.

12. Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự và Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

Phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường, các sở, ngành liên quan xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện quy hoạch, kế hoạch khai thác tài nguyên nước phục vụ an ninh, quốc phòng và các nhiệm vụ liên quan trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.

13. Ban Quản lý các khu công nghiệp

Phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường và các sở, ngành liên quan tổ chức thực hiện công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước của các doanh nghiệp trong các khu công nghiệp; đề xuất giải pháp nhằm bảo vệ và sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả trong các khu công nghiệp.

14. Trung tâm Khí tượng Thủy văn

a) Cung cấp kịp thời cho Sở Tài nguyên và Môi trường các thông tin, số liệu về khí tượng, thủy văn tại các vùng, khu vực; mức độ xâm nhập mặn theo các triền sông vào nội địa nhằm phục vụ công tác quản lý, bảo vệ tài nguyên nước, phòng, chống và khắc phục hậu quả, tác hại do nước gây ra; đưa kịp thời các bản tin về dự báo khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh.

b) Tham gia phối hợp trong việc xây dựng và duy trì hệ thống cảnh báo, dự báo lũ, lụt, hạn hán, xâm nhập mặn, nước biển dâng và các tác hại khác do nước gây ra.

15. Các cơ quan thông tin đại chúng

Báo Sóc Trăng, Đài Phát thanh - Truyền hình Sóc Trăng, Đài Truyền thanh cấp huyện và hệ thống truyền thanh cơ sở phối hợp các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến những quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động tài nguyên nước để các tổ chức, cá nhân biết, chấp hành; phát hiện và phản ánh kịp thời các trường hợp hoạt động tài nguyên nước trái phép, các hoạt động gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường nước.

16. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức Đoàn thể, Hội quần chúng

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức Đoàn thể, Hội quần chúng theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình tổ chức tuyên truyền, vận động các thành viên, tổ chức và nhân dân thực hiện và tham gia bảo vệ tài nguyên nước, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả; giám sát việc thực hiện pháp luật về tài nguyên nước.

Điều 14. Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc quản lý tài nguyên nước tại địa phương theo quy định của pháp luật.

2. Phối hợp các sở, ngành liên quan xây dựng và thực hiện các biện pháp bảo vệ tài nguyên nước, phòng, chống, khắc phục hậu quả do nước gây ra theo quy định của pháp luật. Phối hợp cơ quan, tổ chức quản lý trạm quan trắc, đo đạc, giám sát tài

nguyên nước, công trình thăm dò, khai thác nước, xả nước thải vào nguồn nước để bảo vệ các công trình này.

3. Ứng phó, khắc phục sự cố ô nhiễm nguồn nước; theo dõi, phát hiện và tham gia giải quyết sự cố ô nhiễm nguồn nước liên quốc gia theo thẩm quyền.

4. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tài nguyên nước; xử lý vi phạm pháp luật về tài nguyên nước; hòa giải, giải quyết tranh chấp về tài nguyên nước theo thẩm quyền.

5. Kiểm tra, rà soát các tổ chức, cá nhân đang hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước, hành nghề khoan nước dưới đất trên địa bàn; phân loại các đơn vị hoạt động có giấy phép, không phép; xử lý theo thẩm quyền và lập báo cáo tổng hợp gửi Sở Tài nguyên và Môi trường; đề xuất biện pháp quản lý hiệu quả nguồn tài nguyên nước.

6. Thường xuyên tổ chức thanh tra, kiểm tra các hoạt động thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, hành nghề khoan nước dưới đất, xả nước thải vào nguồn nước trên địa bàn. Xử lý các tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định của pháp luật về tài nguyên nước theo đúng quy định.

7. Tham gia phối hợp thực hiện lập, điều chỉnh quy hoạch tài nguyên nước; công tác điều tra cơ bản, kiểm kê, thống kê tài nguyên nước và điều tra hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên nước; lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước; xác định, công bố vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch điều hòa, phân phối tài nguyên nước trên lưu vực sông; xây dựng và duy trì hệ thống cảnh báo, dự báo lũ, lụt, hạn hán, xâm nhập mặn, nước biển dâng và các tác hại khác do nước gây ra; thực hiện các biện pháp bảo vệ chất lượng nguồn nước sinh hoạt tại địa phương.

8. Chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã tăng cường công tác quản lý, bảo vệ tài nguyên nước trên địa bàn theo thẩm quyền; phối hợp cơ quan chuyên môn cấp tỉnh tổ chức quản lý, bảo vệ các công trình quan trắc, giám sát tài nguyên nước trên địa bàn.

9. Tổ chức đăng ký hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước theo thẩm quyền.

10. Báo cáo định kỳ và đột xuất cho Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Tài nguyên và Môi trường về tình hình quản lý tài nguyên nước trên địa bàn.

Điều 15. Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp trên trong việc quản lý, bảo vệ tài nguyên nước trên địa bàn.

2. Thực hiện theo sự chỉ đạo và hướng dẫn của Ủy ban nhân dân cấp huyện, các cơ quan liên quan trong công tác quản lý tài nguyên nước.

3. Thống kê, theo dõi, giám sát tình hình khai thác, sử dụng và bảo vệ tài nguyên nước. Phối hợp các cơ quan liên quan trong việc phòng, chống, khắc phục

hậu quả do nước gây ra. Tham gia quản lý, bảo vệ các công trình quan trắc, giám sát tài nguyên nước. Thực hiện các biện pháp bảo vệ chất lượng nguồn nước sinh hoạt tại địa phương. Tổ chức quản lý, bảo vệ mốc chỉ giới hành lang bảo vệ nguồn nước theo quy định.

4. Phối hợp các cơ quan liên quan trong việc tham gia công tác hòa giải, giải quyết khiếu nại, tố cáo các hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước không đúng quy định. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tài nguyên nước cho các hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn; giám sát việc thi hành pháp luật về tài nguyên nước của các tổ chức, cá nhân được cấp phép. Báo cáo kịp thời với cơ quan cấp trên đối với các hành vi vi phạm pháp luật về tài nguyên nước.

5. Thường xuyên tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật khi phát hiện các trường hợp vi phạm pháp luật về tài nguyên nước.

6. Niêm yết, công khai danh mục giếng phải trám lấp, nhận thông báo, kết quả trám lấp của chủ giếng và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các trình tự, thủ tục trám lấp giếng theo đúng quy định.

7. Báo cáo định kỳ về tình hình quản lý, bảo vệ tài nguyên nước trên địa bàn cho Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, xã, phường, thị trấn theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình chịu trách nhiệm thực hiện tốt Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật, đề nghị phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Thành Trí